

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC GSQL VỀ HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2774**/GSQL-GQ4

Hà Nội, ngày **06** tháng **9** năm **2018**

V/v hướng dẫn cách thể hiện ngôn ngữ
tiếng Anh khi từ chối trên chứng từ
chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Để thống nhất thực hiện cách thể hiện ngôn ngữ tiếng Anh trên C/O trong trường hợp từ chối C/O, Cục Giám sát quản lý về hải quan gửi kèm theo đây Hướng dẫn cách ghi nội dung từ chối tại ô số 4 của C/O (một số lí do thường gặp) và phân dịch tiếng Anh tương ứng để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tham khảo.

Lưu ý: Việc từ chối C/O phải căn cứ theo các quy định tại Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, quy định tại Điều 22 Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 về từ chối Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Cục Giám sát quản lý về hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Mai Xuân Thành (để b/c);
- Lưu: VT, GQ4 (3b) ✓

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Nhất Kha

**HƯỚNG DẪN CÁCH GHI NỘI DUNG TỪ CHỐI TẠI Ô SỐ 4 CỦA C/O
BẢNG TIẾNG ANH**

(Ban hành kèm công văn số ~~2774~~ /GSQL-GQ4 ngày 06/9/2018)

STT	Nội dung tiếng Việt	Phản dịch tham khảo tiếng Anh
1	C/O cấp thay thế nhưng không đáp ứng quy định về cấp thay thế (thiếu dẫn chiếu số C/O ban đầu)	Replacement C/O does not meet replacement rule (No original reference number on replacement C/O)
2	Tiêu chí xuất xứ không phù hợp (ví dụ: RVC, WO, CTSH, CTH...)	Ineligible origin criteria (for example: RVC, WO, CTSH, CTH...)
3	Dấu, chữ ký trên C/O không có trong bộ dấu, chữ ký mẫu	Unrecognised/unmatched stamp or signature as provided to Viet Nam Customs.
4	Khai báo trên C/O sai khác với khai báo trên tờ khai và thực tế hàng nhập khẩu (ví dụ: tên hàng, mã số HS, số lượng, trọng lượng)	Information discrepancy between C/O and customs declaration OR between C/O and actual import (for example: commodity name, description, quantity, weight...)
5	Mã số HS trên C/O không đúng với thực tế hàng hóa nhập khẩu khai trên tờ khai hải quan	HS code on C/O does not match actual goods in customs declaration
6	C/O được cấp sau nhưng không đánh dấu vào ô "Issued Retroactively"	Restroactively issued C/O but unticked "Issued Retroactively"
7	C/O được cấp sau nhưng đánh dấu vào ô "Issued Retroactively" không đúng quy định (chưa đến 3 ngày đã tích hoặc quá 3 ngày nhưng không tích)	Incorrectly ticked "Issued Retroactively"
8	Quá thời hạn xác minh mà cơ quan hải quan không nhận được kết quả	Verification results not received by customs administration within retroactive check time
9	Phụ lục đính kèm C/O không được cấp theo quy định	Ineligible annex/attachment to C/O
10	C/O cấp trong trường hợp có hóa đơn bên thứ 3 nhưng tại ô số 7 không thể hiện tên nước phát hành hóa đơn	Third party invoicing, invoice-issuing country not shown in box 7
11	C/O mẫu E cấp thay thế (Hiệp định không quy định)	Replacement C/O form E (not specified in the ACFTA)
12	Tại ô số 1 C/O đúng tên người thừa ủy quyền (Mẫu E)	Name of entrusted party in box 1
13	Ô số 11 không có chữ ký của người xuất khẩu (Mẫu E, D...)	No exporter's signature in box 11
14	Trường hợp lô hàng nhập khẩu quá cảnh qua một nước thành viên/không thành viên nhưng hồ sơ hải quan không có vận tải đơn chở suốt, chứng từ vận tải được cấp tại nước xuất khẩu	Transit through Member/Non-member countries, no through B/L or transportation documents issued in exporting country
15	Trường hợp hóa đơn bên thứ 3 nhưng C/O không cấp đúng quy định	Third party invoicing, incorrectly issued C/O
16	C/O không đúng thể thức quy định	Incorrect C/O form